| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X**<br>**THÀNH PHỐ Y** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 322/2023/QĐST-HNGĐ | *Quận X, ngày 08 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2023/HNST ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Hoàng L, sinh năm 1976

Địa chỉ: 197/1E Lầu 1, đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Y

Bị đơn: Ông Nguyễn Võ Thiên A, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: 197/1E Lầu 1, đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Y.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A có hai con chung tên là Nguyễn Hoàng Thiên P (nam), sinh ngày 07/02/2010 và Nguyễn Phước K (nam), sinh ngày 15/06/2013.

Bà L và Ông A thống nhất thỏa thuận: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Thiên P và trẻ Nguyễn Phước K cho bà Trần Hoàng L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ P, trẻ K đến khi trẻ thành niên. Ông Nguyễn Võ Thiên A đón hai trẻ P và trẻ K về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con vào lúc 20 giờ 00 phút tối ngày thứ sáu đến 19 giờ 00 phút ngày chủ nhật hàng tuần, sau đó giao hai con lại cho bà L.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông A về việc đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung là 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng mỗi tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày cuối cùng mỗi tháng (dương lịch), bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Hoàng L mà ông Nguyễn Võ Thiên A không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Võ Thiên A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Hoàng L và ông Nguyễn Võ Thiên A mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Hoàng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Hoàng L đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010890 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi

hành án dân sự Quận X, Thành phố Y. Hoàn lại cho bà Trần Hoàng L số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- Chi Cục THADS Quận X;
- UBND Phường T, Quận X (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2006 cấp ngày 17/02/2006);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Thanh Trang**